

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Khái quát về dự án

- Tên dự án Đường Nguyễn Huệ đến chợ Trung tâm Vạn Ninh
- Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Vạn Thắng
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.
- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp 4.

2. Quy mô, công suất xây dựng.

Đường có lộ giới 16m (Phần xe chạy: 2 x 5m; Vĩa hè: 2 x 3m), chiều dài xây dựng 213,26m.

* Kết cấu mặt đường:

- Lót bê tông nhựa BTNC 12,5 dày 7 cm.
- Tưới nhựa dính bám RC70 TCN 1kg/m².
- Lót cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 16 cm.
- Lót cấp phối đá dăm loại 1 Dmax37.5 dày 16 cm.
- Nền đất đầm chặt K $\geq$ 0, 98 dày 30 cm.

* Kết cấu vỉa hè, bó vỉa:

* Vĩa hè: Kết cấu vĩa hè được thiết kế bao gồm (vĩa hè loại 1):

- Lát gạch Terrazzo kích thước 40x40cm dày 3,2cm.
- Đệm VXM M50 dày 2.0cm.
- Bê tông móng đá 4x6 M100 dày 10cm.
- Nền đất đầm chặt K $\geq$ 0, 95

- Bó vỉa: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, cách khoảng 5m bố trí một khe co giãn rộng 1cm, bên dưới lót nilon tái sinh, có 2 loại bó vỉa:

+ Bó vỉa loại cao (loại 1): Phần máng rộng 35cm, gờ chắn cao 15cm, rộng 35cm, vạt góc 30x12cm.

+ Bó vỉa loại thấp (loại 2): Tại các cổng cơ quan, đường hẻm, lối đi dành cho người tàn tật. Phần máng rộng 35cm, gờ chắn cao 8cm, rộng 35cm, vạt góc 30x5cm.

- Bó lề: Bó lề loại chữ I rộng 20cm, cao 30cm đặt ở mép ngoài cùng của vỉa hè, bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm. Cách khoảng 5m bố trí một khe co rộng 1cm

* Cây xanh, bồn cây: Trồng cây bố trí nằm cách mép bó vỉa 1,9m,

thành hố trồng cây bằng bê tông đá 1x2 M200 kích thước trong lòng 1,2x1,2m, dày 10cm, cao 50cm. Hố trồng cây bố trí giữa hai nhà dân, khoảng cách hố trồng cây trên vỉa hè từ 8-12m.

* Nút giao: Thiết kế ngã giao nút giao thông cùng mức theo kiểu đơn giản mở rộng mặt đường bằng các đường cong mép đường theo quy hoạch. Các nút giao giữa đường và các đường quy hoạch tạm thời chưa xây dựng, để đảm bảo an toàn giao thông, chỉ bố trí gờ chặn mặt đường.

* Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn hiện hành.

* Hệ thống thoát nước:

- Cổng dọc được bố trí bên phải tuyến. Đoạn từ đầu tuyến Nguyễn Huệ: hiện trạng bằng đường là cống tròn D800cm, hạ lưu là mương xây đá chẻ khẩu độ 80x80cm đầu nối hệ thống thoát Khu tái định cư Ruộng Cạn, cao độ đáy mương tại vị trí giao đường Nguyễn Huệ là 0.35m. Bố trí hệ thống thoát nước như sau:

+ Từ đường Nguyễn Huệ đến hồ thu P7: Sử dụng cống dọc có đường kính D80cm tương ứng công ngang đường kính D40cm

- Kết cấu mương tận dụng: Bằng bê tông và bê tông cốt thép: Đáy mương bằng bê tông đá 1x2 M200 dày 20cm trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm; Thân mương bằng bê tông 1x2 M200; Đạn mương bằng BTCT đá 1x2 M300 đúc sẵn; Mương được thiết kế cứ 5m có một khe co giãn, tại vị trí khe co giãn đặt gối mương bằng BTCT đá 1x2 M200 rộng 30cm, thân mương được liên kết nhau bằng khớp nối PVC rộng 15cm có thông số kỹ thuật chính tương đương KN92 như sau: Cường độ chịu kéo >13,5Mpa, độ giãn dài khi kéo 300%.

- Kết cấu hồ thu, hộp nối:

+ Thiết kế hồ thu theo kiểu ngăn mùi kết hợp với hộp nối cống dọc (mương dọc).

+ Hộp nối bằng bê tông có cấu tạo như sau: Móng đáy hộp nối đổ BT đá 1x2mac 150 trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm; Tường hồ đổ BT đá 1x2M150. Các hộp nối có chiều cao tường > 1m80 phần tường cao 1,50m từ cao độ nắp đan trở xuống dày 20cm, phần còn lại dày 30cm. Hộp nối có chiều cao tường <= 1,70m có chiều dày tường 20cm; Đạn chìm BTCT đá 1x2 M250 đúc sẵn. Đạn chìm được lắp đặt trên lớp đệm VXM M100 dày 2cm; Đà kiềng BTCT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ; Nắp đan bằng gang tải trọng 12.5T.

Hộp thu nước bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn có bố trí lưới chắn rác bằng gang và 2 van lật đường kính 20cm, hộp thu nước được gắn trực tiếp trên hộp nối

* Điện chiếu sáng:

- Xây dựng mới tuyến chiếu sáng đi ngầm dài 248m gồm 8 vị trí lắp đèn, công suất LED 150W. Tổng công suất tiêu thụ là 1,2kW.

- Lắp đặt 1 tủ ĐKCS lấy từ đường dây hạ áp từ cột hạ áp B608C/3 hiện có.

- Tủ điều khiển chiếu sáng cung cấp nguồn chính cho các đèn chiếu sáng sử dụng dây đồng bọc CXV/DSTA tiết diện phù hợp từng tuyến chiếu sáng, dây từ cửa cột lên đèn dùng cáp ruột đồng cách điện CVV-2x2,5mm² và CVV-1x2,5mm².

- Khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp tính toán 30m, vị trí cột nằm trên vỉa hè.

3. Loại và cấp công trình xây dựng.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp 4.

4. Thời hạn hoàn thành: ≤ 240 ngày

II. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Thi công xây dựng (bao gồm Phần thí nghiệm và nghiệm thu đóng điện).

- Nguồn vốn: Ngân sách xã năm 2026.

- Giá gói thầu : **2.418.321.759 đồng**

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi,

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 240 ngày.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Vạn Thắng, tỉnh Khánh Hoà.

III. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: ≤ 240 ngày

IV. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
I	Các tiêu chuẩn phân đường:	
1.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông	QCVN 07-4:2016/BXD
2.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng	QCVN 10:2016/BXD
3.	Tiêu chuẩn quốc gia về Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
4.	Đường đô thị. Yêu cầu thiết kế	TCXDVN 104-2007
5.	Đường ô tô. Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 4054-2005 (Tham khảo)
6.	Quy trình thiết kế áo đường mềm	22 TCN 211 –06
7.	Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
8.	Điều lệ báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
9.	Sản phẩm bó via bê tông đúc sẵn	TCVN 10797:2015
10.	Gạch Terazo	TCVN 7744:2013
11.	Đường và hè phố - Quy tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng (Tham khảo)	TCXDVN 265:2002
12.	Kết cấu gạch đá - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
13.	Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 7957:2008
14.	Tiêu chuẩn quốc gia về Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
15.	Gói công bê tông đúc sẵn	TCVN 10799:2015
16.	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
17.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453 : 1995
18.	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011
19.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
20.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu. Phần 1 - Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1 : 2022
21.	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
22.	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN: 9257-2012
III	Các tiêu chuẩn phần điện	
1.	Quy phạm trang bị điện	11TCN-18-2006 đến 11TCN-21-2006
2.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng	QCVN 01:2021/BXD

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
3.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình Chiếu sáng	QCVN 07-7:2016/BXD
4.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình Cấp điện	QCVN 07-5:2016/BXD
5.	Quy trình Kỹ thuật an toàn Điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành	
6.	Tiêu chuẩn Kỹ thuật lưới điện phân phối của Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	
7.	Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu bê tông cốt thép	TCXDVN 5574: 2012
8.	Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép	TCXDVN 5575: 2012
9.	Tiêu chuẩn mạ kẽm	TCVN 5408: 2007
10.	Tiêu chuẩn & quy chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo	TCXDVN 259-2001, TCXDVN 253-2001, TCXDVN 333-2005, và tiêu chuẩn quốc tế CIE 129-1998
11.	Quy chuẩn Quốc gia về kỹ thuật điện	QCVN 621-2015/BCT

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

2.1. Đối với nhà thầu:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo qui trình, qui phạm về công tác chuẩn bị công trường trước khi thi công.

- Công tác giám sát trong quá trình thi công xây lắp, yêu cầu nhà thầu phải có đủ điều kiện năng lực về nhân sự chủ chốt theo quy định tại Mục 1 Chương III của HSMT này (Chỉ huy trưởng công trình, Cán bộ kỹ thuật thi công) và phải có các bộ phận chuyên trách đảm bảo duy trì hoạt động giám sát một cách có hệ thống toàn bộ quá trình thi công xây lắp công trình từ khi khởi công xây dựng đến khi hoàn thành nghiệm thu và bàn giao toàn bộ công trình theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Về trách nhiệm giám sát: Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng, tổ chức và thực hiện có hiệu quả việc tự kiểm tra chất lượng “KCS” thi công theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, chất lượng “KCS” của nhà thầu. Nếu việc tự kiểm tra của nhà thầu không

đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả thay đổi nhân sự.

Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn lao động, trật tự, an ninh và bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh, mỹ quan công trình trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

2.2. Đối với Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư thuê tư vấn giám sát để thực hiện việc giám sát kỹ thuật và kiểm tra tiến độ, chất lượng công trình do nhà thầu thực hiện xây lắp công trình.

3. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

3.1. Yêu cầu chung:

- Toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt sử dụng cho công trình phải mới 100%, đảm bảo theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được duyệt và hồ sơ mời thầu, đúng chủng loại tương ứng được nêu trong yêu cầu kỹ thuật, đúng quy cách, có nguồn gốc rõ ràng. Các loại vật liệu không phù hợp tiêu chuẩn hoặc không đề cập trong tiêu chuẩn này, nếu có đủ luận cứ khoa học và công nghệ (thông qua sự xác nhận của một cơ sở kiểm tra có đủ tư cách pháp nhân) và được sự đồng ý của chủ đầu tư mới được đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm của nguyên vật liệu và lý lịch thiết bị lắp đặt cho Chủ đầu tư khi tập kết đến công trường để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu công trình. Trường hợp Chủ đầu tư thấy không đảm bảo chất lượng, có quyền trực tiếp kiểm tra hoặc hợp đồng tư vấn giám sát kiểm tra chất lượng, Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí kiểm tra theo quy định của HSMT này.

- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra nguyên vật liệu và thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hay tại công trường vào bất cứ lúc nào.

- Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ cần thiết đối với vật liệu sử dụng như: nguồn gốc, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, chứng nhận và công bố hợp quy, hợp chuẩn của vật liệu sử dụng.

- Thử nghiệm vật liệu và chứng chỉ thử nghiệm: Nhà thầu bằng chi phí của mình và chịu trách nhiệm các thí nghiệm vật liệu cần thiết, các chi phí thử nghiệm này phải đưa vào giá thành khối lượng.

- Vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt đưa vào sử dụng cho công trình phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải nộp bảng đề xuất toàn bộ qui cách chủng loại vật tư, vật liệu (Xi măng, cốt thép các loại, đất, cát, đá, Tấm đan, Lưới chắn rác bằng gang, ống nhựa u PVC và các vật tư khác liên quan sử dụng cho gói thầu) sử dụng cho công trình với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HSMT.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Yêu cầu nhà thầu thi công theo đúng các TCVN đã nêu ở Mục III Chương V và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Các thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi bàn giao đưa vào sử dụng phải được vận hành thử nghiệm. Nhà thầu đảm bảo công trình thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, đạt chất lượng và an toàn trong quá trình thi công và sử dụng.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải tuân thủ đúng qui định về phòng, chống cháy nổ và chịu trách nhiệm toàn bộ sự cố xảy ra. Phải thực hiện các nội dung cần thiết sau:

- Các kho vật tư nhất là các vật tư dễ cháy thì yêu cầu phải có biển báo cấm lửa, có đầy đủ thiết bị, phương tiện cứu hỏa đặt đúng nơi qui định;
- Thực hiện nghiêm nội quy các biện pháp phòng, chống cháy, nổ, luôn nhắc nhở cán bộ, công nhân phải chấp hành nghiêm túc;
- Đường vào nhà ở, kho, bãi làm đúng quy định, dễ dàng thuận tiện trong đi lại và xử lý khi có sự cố xảy ra để giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại do sự cố cháy, nổ gây ra.

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình xây lắp công trình;
- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định;
- Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng yêu cầu nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm, tiếng ồn, khí thải trong quá trình vận chuyển cũng như quá trình thi công xây lắp. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;
- Đối với các phương tiện gây nên những âm thanh cường độ cao, nên tránh thi công vào những giờ nghỉ ngơi của người dân trong khu vực;
- Trong quá trình xây lắp, nhà thầu phải có biện pháp để không gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường xung quanh, không thải chất độc hại, nước, bùn, rác, vật liệu phế thải, đất cát ra khu vực dân cư xung quanh công trường gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của dân cư xung quanh;
- Trong suốt quá trình xây lắp, nhà thầu không được gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật lân cận hiện có. Những khu vực trên công trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi qua, nhà thầu thi công xây lắp phải có biện pháp bảo vệ để hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi và di chuyển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống công trình này cho phép thay đổi, di chuyển, cung cấp sơ đồ chỉ dẫn cần thiết của toàn hệ thống và thỏa thuận về biện pháp tạm thời để duy trì điều kiện bình thường cho sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của dân cư trong vùng;

- Trước khi kết thúc công trường, nhà thầu thi công xây lắp có trách nhiệm thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ theo đúng thỏa thuận ban đầu hoặc theo quy định của Nhà nước;

- Nhà thầu để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Các yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải đảm bảo mọi yêu cầu về an toàn trong lao động, an toàn giao thông;

- Trước khi thi công Nhà thầu phải có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Sau đó trực tiếp huấn luyện tại nơi làm việc theo yêu cầu chuyên trách của từng người để tránh sự cố trong thi công. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động;

- Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động;

- Trên công trường xây dựng phải đảm bảo mọi yêu cầu an toàn lao động gồm: An toàn điện; an toàn phòng chống sét; vệ sinh mặt bằng, thoát nước, phòng chống bão lụt; an toàn cho người, thiết bị, vật tư trong suốt quá trình chuẩn bị và thi công công trình; an toàn công trình đang xây dựng và các công trình lân cận;

- Xây dựng hệ thống an toàn lao động và an toàn giao thông trên công trường như: cần có các biển báo, chỉ dẫn, rào ngăn các vùng nguy hiểm; biển báo công trường, biển báo hạn chế tốc độ, rào chắn, vào ban đêm phải có đèn cảnh báo đặt đúng nơi quy định của Bộ Giao thông vận tải trong điều lệ biển báo hiệu đường bộ;

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn;

- Phối hợp với các đơn vị quản lý về điện, nước, điện thoại đảm bảo không để xảy ra sự cố tai nạn hoặc hư hại tài sản của Nhà nước và nhân dân;

- Phối hợp với đơn vị Bệnh viện gần công trường để cấp cứu kịp thời cho con người nếu có xảy ra sự cố;

- Phối hợp với chính quyền và nhân dân địa phương để đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn công trường thi công xây lắp để đề phòng mất mát tài sản của đơn vị.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ xây lắp:

Nhà thầu phải có biện pháp huy động và bố trí nhân lực, thiết bị phục vụ xây lắp như yêu cầu tại HSMT này.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải đề xuất phương án thi công tổng thể và từng hạng mục công việc.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng công trình và tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của nhà thầu (Theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành).

V. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	(Toàn bộ BVTC thuộc hồ sơ TKBVTC được phê duyệt đính kèm theo E-HSMT).		